

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN ĐẤT VÀNG LTC

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN ĐẤT VÀNG LTC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GOLDLAND LTC REAL ESTATE INVESTMENT DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GOLDLAND LTC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109636675

3. Ngày thành lập: 17/05/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 9, ngách 28 ngõ 342 đường Hồ Tùng Mậu, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0913909156

Fax:

Email: datvang.ltc@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
2.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
3.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
4.	Xây dựng công trình thủy	4291
5.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
6.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
7.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
8.	Phá dỡ (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh ngành nghề nổ mìn sau khi có đủ điều kiện theo quy định pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	4311
9.	Chuẩn bị mặt bằng (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh ngành nghề nổ mìn sau khi có đủ điều kiện theo quy định pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	4312
10.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
11.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
12.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
13.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
14.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
15.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511

16.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4541
17.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
18.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4543
19.	Bán buôn thực phẩm	4632
20.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
21.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
22.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
23.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
24.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
25.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng	4932
26.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
27.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
28.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
31.	Bốc xếp hàng hóa	5224
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ vận tải hàng hóa hàng không)	5229
34.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
35.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
36.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
37.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
38.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư (Loại trừ hoạt động tư vấn pháp luật, chứng khoán, kiểm toán)	6619

39.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, tư vấn bất động sản, quản lý bất động sản	6820(Chính)
40.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
41.	Quảng cáo	7310
42.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
43.	Cho thuê xe có động cơ	7710
44.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
45.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
46.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
47.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
48.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
49.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
50.	Sản xuất chè	1076
51.	Sản xuất cà phê	1077
52.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
53.	Xây dựng nhà để ở	4101
54.	Xây dựng nhà không để ở	4102
55.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
56.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 200.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN MẠNH THẮNG	Tổ dân phố Hoành Sơn, Thị Trần Vôi, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	20.000.000	1,000	122189670	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.000	20.000.000	1,000		
2	TRẦN THỊ LAN	Tổ 4 cụm 3, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	138.000	1.380.000.000	69,000	0241720003 04	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	138.000	1.380.000.000	69,000		

3	NGUYỄN VĂN ĐẠI	Xóm Cạng, Xã Phúc Hòa, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	42.000	420.000.000	21,000	121586355
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	42.000	420.000.000	21,000	
4	NGUYỄN KIỀU MÂY	Số 100 đường Yên Phụ, Phường Nguyễn Trung Trực, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	18.000	180.000.000	9,000	001190011201
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	18.000	180.000.000	9,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THỊ LAN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 29/08/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024172000304

Ngày cấp: 20/05/2019

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Tổ 4 cụm 3, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Tổ 4 cụm 3, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội